

CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DÂN TỘC HMÔNG HIỆN NAY

PHẠM VĂN THÀNH

I. CHÍNH SÁCH DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH TRONG CHIẾN LƯỢC KINH TẾ - XÃ HỘI Ở DÂN TỘC HMÔNG HIỆN NAY

Dân tộc Hmông ở nước ta hiện nay có khoảng 60 vạn người, cư trú thành cộng đồng ở 63 huyện, 538 xã, 2384 bản thuộc 13 tỉnh miền núi phía Bắc. Những tỉnh có đông người Hmông nhất là Hà Giang (16 vạn), Lai Châu (11 vạn), Lào Cai (9,9 vạn), Sơn La (8,19 vạn), Cao Bằng (3,84 vạn). Trong 63 huyện thì có 21 huyện có dân số Hmông với dân số từ 1-4 vạn người, có 9 huyện dân số Hmông chiếm từ 51%- 93% dân số của toàn huyện. Tuy đồng bào Hmông cư trú xen kẽ với các dân tộc theo địa giới hành chính xã, nhưng vẫn hình thành nhiều cụm dân cư Hmông ở dọc tuyến biên giới Việt - Trung, Việt Lào.

II. NHỮNG YẾU TỐ VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ Ở DÂN TỘC HMÔNG NƯỚC TA

Số liệu điều tra thực trạng kinh tế - xã hội ở dân tộc Hmông của uỷ ban dân tộc và miền núi cũng như kết quả nghiên cứu của nhiều ngành khác cho thấy tốc độ tăng dân số của người Hmông vẫn ở mức quá cao, quy mô gia đình còn lớn. Bài viết này chủ yếu muốn lý giải những nguyên nhân thúc đẩy quá

trình gia tăng dân số cũng chính nó làm hạn chế hiệu quả của chương trình "Dân số và kế hoạch hoá gia đình" ở người Hmông hiện nay. Kết quả của công tác này nhiều lúc không phải chủ yếu là thiếu điều kiện y tế mà chính là thiếu thông tin cận kề về văn hoá, phong tục, tâm lý tộc người. Nhiều lý do về văn hoá, xã hội, tâm lý tộc người tưởng như xa với việc sinh đẻ, nhiều khi đó lại là yếu tố quan trọng.

1. "Đông con cái" một chuẩn mực của người Hmông trong cộng đồng xã hội.

Cũng như nhiều tộc người khác việc lấy vợ lấy chồng và đông con cái được coi là một tiêu chuẩn hàng đầu khi đánh giá nhân cách của từng cá nhân trong gia đình, họ tộc và xã hội. Việc sinh con đẻ cái được coi là một tiêu chuẩn quan trọng. Những người được xã hội trọng vọng, kính trọng là những người có "con đàn cháu đống". Tâm lý "đông con nhiều cháu" không những chỉ có giá trị trong xã hội truyền thống mà hiện nay ít nhiều vẫn tồn tại. Xã hội cũng như gia đình đều giành sự ưu ái cho người mẹ và đứa con, khi người mẹ sinh con, tập quán của người Hmông là cho người mẹ ăn thịt gà và gạo ngon một tháng đầu. Đứa trẻ mới sinh là trung tâm chú ý của gia đình. Mọi người đều đến mừng cho mẹ tròn con vuông. Ở người Hmông, cho đến nay chưa thấy ai chê bai

người đẻ nhiều dù là người sinh toàn con gái.

2. Con cái nguồn lao động cơ bản- chỗ dựa cho cha mẹ lúc về già.

Trong đời sống sản xuất kinh tế trước đây của người Hmông nói chung và Tây Bắc nói riêng chủ yếu là kinh tế nương rẫy, thu được nhiều lương thực, kinh tế sẽ ổn định hơn. Đông con cái chưa trở thành áp lực đối với kinh tế gia đình. Trong thời kỳ hợp tác xã, khi lao động có tính chất tập thể thì lao động trẻ em không cần thiết, nên nhu cầu lao động không lớn. Trong chuyển đổi kinh tế hiện nay, kinh tế hộ gia đình là chủ yếu, nhu cầu sức lao động lại tăng. Nhà đông con có sức lao động thường thu nhập nhiều hơn. Trong điều kiện kinh tế tự cung tự cấp, nhu cầu lao động còn nhiều, nên đẻ nhiều con là nhu cầu thực tế.

Người Hmông sợ về già phải sống cô đơn. Nên người Hmông cho rằng "Các cán bộ có lương hưu khi hết tuổi lao động, còn chúng tôi lương hưu là con cái. Nhà nước chưa lo được cho chúng tôi thì con cái là chỗ dựa".

3. Tâm lý sinh con trai để duy trì nòi giống và thờ tự bố mẹ, tổ tiên

Ở người Hmông người con trai được coi trọng hơn người con gái. Lao động nương rẫy, người con trai đóng vai trò quan trọng. Trong xã hội cổ truyền người Hmông, con gái khi đến tuổi trưởng thành về nhà chồng thì không có quyền lợi gì thuộc họ hàng mình nữa. Con trai giữ vai trò thờ tự đặc biệt là làm ma cho bố mẹ khi bố mẹ chết. Tâm thức của người Hmông rất sợ khi không có con trai để làm "ma chay" cho mình. Và nếu không được làm ma chay thì không thể về tổ tiên. Tâm lý có con trai đã thúc đẩy sự gia tăng dân số rất lớn.

4. Nạn hữu sinh vô dưỡng - đẻ nhiều để phòng tránh sự rủi ro.

Do đời sống kinh tế thấp kém trước đây, do không có điều kiện y tế chăm sóc sức khoẻ ban đầu, kể cả lúc lớn lên nên nạn hữu sinh vô dưỡng khá phổ biến ở vùng người Hmông. Điều đó gây nên tâm trạng lo lắng cho gia đình họ hàng. Để tránh sự rủi ro đó người ta phải đẻ nhiều. Ngày nay mặc dù điều kiện chăm sóc y tế có được cải thiện hơn trước, song thiếu việc chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Do cư trú thường ở vùng cao đi lại khó khăn, tỷ lệ trẻ em chết vẫn còn cao hơn nhiều so với nhiều vùng khác, nên người ta vẫn quan tâm đến số lượng con hơn là chất lượng nuôi dạy.

5. Người phụ nữ Hmông lập gia đình quá sớm, đẻ dày, đẻ nhiều và thời gian sinh sản kéo dài.

Phụ nữ Hmông đại đa số là lấy chồng từ 14- 20 tuổi. Tâm lý của các ông bố bà mẹ không muốn con mình muộn chồng nên cưới gả rất sớm; đây là chưa kể đến tâm lý thích trở thành ông bà khi còn trẻ. Vì lấy chồng sớm, tuổi sinh đẻ kéo dài trong lúc gần như không có biện pháp phòng ngừa gì nên việc sinh nở cứ xảy ra tự nhiên. Nếu một phụ nữ Hmông thôi sinh đẻ vào năm 40 tuổi thì họ đã có con hơn 20 năm sinh nở. Quãng thời gian kéo dài như vậy, số lần đẻ sẽ tăng lên nhiều. Tuy nhiên do nạn hữu sinh vô dưỡng cao làm cho dân số không tăng quá mức. Vì lý do đó mà tỷ suất sinh đẻ của phụ nữ Hmông rất cao, quy mô gia đình tương đối lớn, số con trung bình trong mỗi gia đình vẫn nằm ở mức cao nhất.

6. Tâm lý họ tộc.

Người Hmông tôn tại đậm nét tâm lý họ tộc. Một họ có số lượng thành viên đông là điều kiện quan trọng để sinh tồn trong đấu tranh chống thiên nhiên và để bảo tồn. Họ tộc nào cũng muốn đông, muốn mạnh hơn họ khác. Muốn đông cần phải kết nghĩa, nhận họ, nhập họ và

gia đình tăng sinh đẻ. Ngày nay quan hệ khép kín, tâm lý dòng họ không nặng nề như trước, nhưng họ nào có đông người, chiếm đa số trong một vùng thì họ ấy vẫn tự hào hơn. Tâm lý đó vẫn ảnh hưởng đến việc tăng dân số trong phạm vi từng họ.

7. Trình độ dân trí thấp

Ở người Hmông trước đây trình độ dân trí còn thấp, đặc biệt là phụ nữ. Cùng với sự ràng buộc của tập quán lạc hậu, đó là nguyên nhân gây nên sự tăng trưởng dân số tự nhiên. Hiện nay trình độ dân trí đã được cải thiện rất nhiều, nhưng những hiểu biết về hậu quả của đông con, dân số tăng đối với xã hội, đối với môi trường, đối với cộng đồng còn thấp. Người dân gần như thiếu thông tin về các biện pháp phòng tránh ngăn ngừa.

8. Cách thức truyền thông dân số và kế hoạch hoá gia đình hiện nay còn có điều chưa phù hợp với tập quán tâm lý của dân tộc Hmông.

Trong khi thực hiện chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình ở vùng dân tộc nói chung và người Hmông nói riêng ta chưa chú trọng đến yếu tố tâm lý dân tộc, phong tục tập quán, văn hoá tộc người. Chúng ta nặng về các biện pháp phòng tránh, coi nhẹ yếu tố văn hoá truyền thống.

Việc vận động và đối tượng thực hiện chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình của ta hiện nay là phụ nữ. Trong lúc đó phụ nữ Hmông không có vai trò quyết định trong gia đình và dòng họ. Mọi quyết định phần lớn đều từ phía đàn ông. Vì vậy lẽ ra phải tập trung vận động để nam giới nhận thức được vấn đề thì ta lại bỏ quên.

Phụ nữ Hmông không muốn người khác nhìn thấy cơ thể mình (trừ chồng) kể cả người cùng giới. Trong lúc những công việc liên quan đến nữ, nhiều khi lại đưa các y tá, bác sĩ nam giới vào

thì không phù hợp. Đó cũng là lý do vì sao phụ nữ Hmông không thích đi khám, sinh đẻ ở trạm xá, bệnh viện. Rõ ràng muốn vận động được chị em Hmông thực hiện các biện pháp tránh thai bằng cách dùng thuốc và bao cao su cũng rất hạn chế ở điều kiện cư trú rải rác, đi lại khó khăn, giao thông không thuận tiện, trong lúc ta chưa đủ cán bộ để làm thường xuyên và rải đều xuống các làng bản.

III. MỘT VÀI SUY NGHĨ ĐỂ THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHƯƠNG TRÌNH DÂN SỐ VÀ KẾ HOẠCH HOÁ GIA ĐÌNH Ở NGƯỜI HMÔNG.

1. Người Hmông là một dân tộc có nhiều nét đặc biệt, cư trú ở những địa bàn có ý nghĩa chiến lược về nhiều phương diện, một dân tộc đã và đang là đối tượng lôi kéo của nhiều thế lực phản động và thù địch thì vấn đề dân số phải lưu ý đến nhiều phương diện. Vấn đề phát triển kinh tế xã hội- dân số- bảo vệ môi trường không thể tách rời nhau, đó là những mâu số chung, mục tiêu hướng tới của các dân tộc. Người Hmông cư trú ở những địa bàn mà ít dân tộc có thể bám trụ được, đó vừa là vùng khó khăn vừa là vùng biên giới. Thực hiện "Biên giới lòng dân" không thể không tính đến qui mô dân số ở đây như thế nào là hợp lý. Chính sách phát triển dân số ở vùng người Hmông không thể tách rời vấn đề đó.

2. Chính sách dân số phải đi tương đồng với nhiều chính sách kinh tế xã hội khác nhất là ở vùng các dân tộc. Vấn đề quan trọng là nâng cao dân trí, nâng cao đời sống kinh tế văn hoá xã hội. Nó xuất phát chính từ nhu cầu của người dân chứ không thể dùng biện pháp hành chính. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình phải làm thường xuyên và (Xem tiếp trang 67)